

*Sóc Trăng, ngày 27 tháng 8 năm 2020*

Số: 109/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Đặng Thị D**; Địa chỉ: đường T, khóm H, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* **Ông Trần Anh T**; Hộ khẩu Tờng trú: đường T, khóm H, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **19 tháng 8 năm 2020**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **19 tháng 8 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị D và ông Trần Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị D và ông Trần Anh T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2/. Về con chung: Bà Đặng Thị D và ông Trần Anh T trình bày ông bà có 02 con chung tên Trần Trọng T1 (Nam), sinh ngày 04/02/2006 và Trần Anh T2 (Nữ), sinh ngày 27/5/2014. Sau khi ly hôn, bà Đặng Thị D và ông Trần Anh T thống nhất giao cháu Trần Trọng T1 và Trần Anh T2 cho bà Đặng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T1 và cháu T2 đủ 18 tuổi. Hiện cháu Trần Trọng T1 và Trần Anh T2 do bà Đặng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Trần Trọng T1 và Trần Anh T2 mà không ai được cản trở.

2.3/. Về tài sản chung: Bà Đặng Thị D và ông Trần Anh T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4/. Về nợ chung: Bà Đặng Thị D và ông Trần Anh T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5/. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng, bà Đặng Thị D tự nguyện xin chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004490 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Đặng Thị D số tiền tạm ứng án phí còn thừa 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy Uyên**